

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST  
Ngày: 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;
2. Bà Trương Thị Bích Tuyền.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Tuyền Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Uc, sinh năm 1978, nơi cư trú: Tổ 01, khóm 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh HK; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); có vợ là Phạm Thị Nhơn Y, sinh năm 1982, con tên Nguyễn Thiện N, sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 05/02/1999, Tòa án nhân dân tỉnh HK, xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm, kết án 01(một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong, được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/5/2020 cho đến nay, có mặt.

***Người làm chứng:***

- Chị Trần Thị Kim Th, sinh năm 1983; bà Th vắng mặt.
- Anh Nguyễn Thành Tn, sinh năm 1973; ông Tn vắng mặt.

- Anh Trần Văn Trura, sinh năm 1992; ông Trura vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13/3/2020, lực lượng Công an thành phố K kết hợp Công an phường SN, trên đường tuần tra đến khu vực tổ 07, khóm K2, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang phát hiện Nguyễn Văn Uc, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; lập biên bản bắt quả tang; thu giữ trong túi áo của Uc đang mặc, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, đều được hàn kín, chứa chất bột màu trắng. Bị Cáo Uc khai Heroin, mua của người thanh niên không rõ họ tên, cất giấu, để sử dụng;

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng. Kết luận giám định số 59/KLGT-PC09 (MT) ngày 22/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Các mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, tổng khối lượng 0,1272gam.

Cơ quan điều tra Công an K đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đến ngày 22/3/2020 bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn Uc về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS-CD ngày 03/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Nguyễn Văn Uc về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Uc thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm chứng tại phiên tòa. Từ đó, có đủ căn cứ xác định ngày 13/3/2020 Nguyễn Văn Uc đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng bị bắt quả tang, thu giữ 0,1272 gam Heroin. Do vậy, Cáo trạng 81 ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát thành phố K truy tố bị cáo Uc về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo không tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Trong quá trình tạm giam để điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đủ điều kiện được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**Về tình tiết tăng nặng:** Không.

**Về hình phạt chính:** Từ những phân tích và kết luận nêu trên, đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Uc từ 01(một) năm đến 02 (hai) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**Hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trao trả số tiền 537.000 đồng cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng,**

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo phạm tội tại địa bàn thành phố Uc, tội phạm thực hiện có khung hình phạt dưới 15 năm tù, Tòa án nhân dân thành phố K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[1.3] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

#### **Về nội dung:**

[2.1] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Uc khai, Khoảng hơn 07 giờ ngày 13/3/2020, trên đường đi mua ma túy, gặp người thanh niên (không rõ lai lịch) nói nhặt được giỏ xách, mở ra xem, thấy có 2.600.000 đồng và 01 điện

thoại di động, thanh niên lấy cho Uc 1.150.000 đồng. Bị cáo đến khu vực khóm K2, mua ma túy của người thanh niên, nhưng không rõ họ tên, để trong túi áo của Uc đang mặc, cùng ngày bị Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt phạm tội quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/3/2020, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định số 59/KLGT-PC09 (MT) ngày 22/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy với khối lượng ma túy (Heroin) là 0,1272gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, nhưng không làm thế bị cáo lại lao vào con đường nghiện hút ma túy. Do đó, xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như đủ thời gian để bị cáo cai nghiện, đề rắn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần nhân dân lao động, chưa tiền án, tiền sự, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; chưa có nghề nghiệp, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Xét tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 537.000 đồng là tiền của Uc dùng sinh hoạt cá nhân. Xét trả lại cho bị cáo

[7] Những vấn đề khác:

Đối với người thanh niên mà bị cáo mua ma túy (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Nguyễn Thành Tn, khai nghi ngờ, nhưng Nguyễn Văn Uc không thừa nhận lấy trộm tài sản của Tn; việc Uc cất giữ số tiền 1.150.000 đồng của người thanh niên cho, theo lời khai của Uc; ngoài lời khai của Tn và Uc, không chứng cứ, căn cứ, để quy kết trách nhiệm đối với Uc, như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Uc phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;*

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Uc 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 22/5/2020 (ngày hai mươi hai, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

*Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;*

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 59/KLGT-PC09 (MT) ngày 22/3/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K và các chữ ký ghi tên Ôn Văn Thuận; Nguyễn Đăng Khoa.

Trả lại số tiền 537.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn Uc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K ngày 24/8/2020).

*Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Uc phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

*sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. K (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Đức**